

Name:

Class: S9

Tel: 034 200 9294

Ngày GV giao bài: Thứ ngày/.....

Ngày HS nộp bài: Thứ ngày/.....

Grammar:

Listening:

Mini Test:



GLOBAL ENGLISH 9

Unit 6: Rules and laws - Grammar 1 & IELTS Listening

A. GRAMMAR

I. Verbs in the passive followed by the infinitive. (Động từ thể bị động sau là động từ nguyên mẫu)

❖ Để miêu tả các quy tắc, chúng ta có thể sử dụng **dạng bị động của các động từ** như **ask, require, order, tell, allow, encourage, expect** và **suppose** theo sau là **to + infinitive**.

Ex: *Ron is required to call the police.*

II. Reported questions and statements. (Các dạng câu tường thuật)

		Examples	
		Direct speech	Reported speech
Questions	Với câu hỏi Yes / No, dùng if / whether để tường thuật.	<i>"Are you angry?", Jimmy asked.</i>	<i>Jimmy asked if / whether I was angry.</i>
	Với các câu hỏi bắt đầu với Wh-words , lưu ý thứ tự các từ khi tường thuật.	<i>My mother said, "When did you go to school?"</i>	<i>My mother asked me when I went to school.</i>
Statements	say	<i>Kiri said, "I like my house very much".</i>	<i>Kiri said she liked her house very much.</i>
	tell : phải được sau bởi một tân ngữ là cá nhân nào đó (him, her, etc.,) hoặc một cái tên.	<i>Older sister told him, "You have to finish your mission."</i>	<i>His older sister told him that he had to finish his mission.</i>
	Commands (<i>Câu mệnh lệnh, sai khiến, nhỉ và</i>)	<i>Please wait for me here, Mary" Tom said.</i>	<i>Tom told Mary to wait for him there.</i>

Chú ý: Nhớ lùi các động từ về quá khứ một thี so với thี được sử dụng trong câu trực tiếp và thay đổi các trạng từ liên quan.

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	premature (adj)	sinh non, đẻ non	2	self-assessment (adj)	tự đánh giá bản thân

*Note: **adj = adjectives: tính từ.**

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

I. Fill in the blanks with the correct form of the given verbs.

0. We were told to do (tell / do) it immediately as soon as the tasks were assigned.

1. We have a list for household chores and everyone _____ (expect / help out).

2. We _____ (not / allow / have) our phones at the table. It's a phone-free zone.

3. At school, we _____ (encourage / learn / play) a musical instrument, but it is not compulsory.

4. I _____ (suppose / learn) a poem for homework this evening but so far, I've only learned two lines.

5. You _____ (tell / what / do) when you arrive tomorrow.

II. Rewrite the following sentences without changing the meanings.0. *Our mom didn't allow us to stay up late.*→ **We were not allowed to stay up late (by our mom).**

1. They ordered her to pack her bags and leave.

→ She _____.

2. "Which way are you planning to go to the beach?" Ruby asked us.

→ Ruby asked us _____.

3. She isn't asking them to do very much.

→ They _____.

4. She said: "I'll take you to school tomorrow, Jack."

→ She told _____.

5. People expect Apple to unveil their new iPhone next week.

→ Apple is _____.

6. "Will you come to the concert to see my show?" my neighbour asked me.

→ My neighbor asked me _____.

7. Ed just asked me, "What time does the movie begin?"

→ Ed wants to know _____.

III. Complete the sentences with the given prompt. Given that all sentences are in past simple form.0. *I / be / ask / call / doctor.*→ **I was asked to call the doctor.**

1. The students / be / ask / submit / before / deadline / without / any / delays.

→ _____.

2. The children / be / allow / stay up / late / on / weekend.

→ _____.

3. The players / be / encourage / put in / their / best effort / in / upcoming match.

→ _____.

4. The team / be / tell / give / their / reports / by / end / day / to / manager.

→ _____.

5. The students / be / suppose / read / assign / chapters / before / class.

→ _____.

D. CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE



Các con nghe bài ở link này:

<https://on.soundcloud.com/2e8mFCovvHSUJFN28>

Part 2

You will hear a singer called Tim Tanner, who sings with his twin brother Sam Tanner, talking about their lives and career. For questions 9–18, complete the sentences with a word or short phrase.

Singing twins: Tim and Sam Tanner

The name of the talent competition which the twins won is

(9)

Tim is exactly (10) older than Sam.

The twins were born in the month of (11)

The main physical difference between Tim and Sam is their

(12)

Tim has a less (13) personality than Sam.

At school, both Tim and Sam were good at

(14)

Sam started taking (15) lessons when he was thirteen.

The fact that the twins share the same (16) sometimes leads to arguments.

Tim says a key part of the twins' image is the (17) they wear.

The title of the twins' next album is (18)

Các con nghe bài ở link này:

[0:00-3:46] <https://on.soundcloud.com/FuvmuF4f2FASVrrd9>

Questions 1–5

Choose the correct letter, **A**, **B** or **C**.

- 1 What problem does Fumiko have with her psychology project?
A She isn't interested in the topic.
B She can't find enough information.
C She doesn't know what to focus on.
- 2 What point does Victor make about Fumiko's tutor?
A He explores his students' key interests.
B He is a very hard-working member of staff.
C He uses a limited range of project titles.
- 3 What has Fumiko already read on her topic?
A book extracts
B journal articles
C internet material
- 4 According to Mr Dresden, Fumiko's project must include
A some graphic data.
B a bibliography.
C a public survey.
- 5 Victor and Fumiko arrange to
A get in contact in half an hour.
B meet up in the library.
C have lunch together.